

HƯỚNG DẪN ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 6

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

1. Nội dung kiến thức trọng tâm: bài 7,8.

2. Câu hỏi tham khảo

A. Trắc nghiệm

Bài 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Trong xã hội Ấn Độ cổ đại, nông dân, thương nhân, thợ thủ công thuộc đẳng cấp nào?

- A. Bra-man. B. Ksa-tri-a. C. Vai-si-a. D. Su-đra.

Câu 2. Văn hoá Ấn Độ được truyền bá và có ảnh hưởng mạnh mẽ sâu rộng nhất ở đâu?

- A. Trung Quốc. B. Các nước Ả Rập.
C. Các nước Đông Nam Á. D. Việt Nam.

Câu 3. Chế độ đẳng cấp Vác-na là sự phân biệt về:

- A. tôn giáo và sắc tộc. B. chủng tộc và màu da.
C. tuổi tác và giới tính. D. giàu - nghèo và trình độ hiểu biết.

Câu 4. Các công trình kiến trúc của Ấn Độ cổ đại chịu ảnh hưởng lớn nhất của tôn giáo nào?

- A. Phật giáo và Hin-đu giáo. B. Hồi giáo và Thiên chúa giáo.
C. Đạo Bà la môn. D. Thiên chúa giáo.

Câu 5. Các chữ số từ 0 đến 9 do người Ấn Độ sáng tạo ra và ngày nay vẫn đang được sử dụng, còn được gọi là gì?

- A. Số Ấn Độ. B. Số La Mã. C. Số Ả-rập. D. Số Ai Cập.

Câu 6. Chữ viết nào được ra đời sớm và phổ biến nhất ở Ấn Độ?

- A. Chữ hình nêm B. Chữ Chăm cổ.
C. Chữ Hán. D. Chữ Phạn.

Câu 7. Theo lịch của người Ấn cổ đại, sau bao nhiêu năm sẽ có một tháng nhuận?

- A. 2 năm. B. 3 năm. C. 4 năm. D. 5 năm.

Câu 8. Chữ viết cổ sớm nhất của Trung Quốc được tìm thấy trên mai rùa và xương thú, được gọi là:

- A. Chữ Nôm B. Giáp cốt văn
C. Chữ Hán đời Đường D. Chữ triện

Câu 9. Trong thời Xuân Thu, tác phẩm văn học nào nổi tiếng nhất của Trung Quốc?

- A. Sở Từ B. Kinh Thi C. Li Tao D. Cửu ca

Câu 10. Ở Trung Quốc thời cổ đại, Lão Tử là người sáng lập ra trường phái tư tưởng nào dưới đây?

- A. Nho gia. B. Pháp gia. C. Mặc gia. D. Đạo gia.

Câu 11. Duy trì trật tự xã hội bằng đạo đức và lễ nghĩa là chủ trương của phái nào?

- A. Nho gia. B. Pháp gia. C. Mặc gia D. Đạo gia.

Câu 12. Đây là công trình kiến trúc được xem là biểu tượng của nền văn minh Trung Quốc?

- A. Quần thể kim tự tháp Gi-za. B. Vạn Lí Trường Thành.
C. Lăng Taj Mahan D. Đền Bô-rô-bu-đua.

Câu 13. Vạn Lí Trường Thành được người Trung Quốc xây dựng nhằm mục đích:

- A. Ngăn chặn các cuộc tấn công từ bên ngoài.

- B. Ngăn chặn dòng nước lũ từ thượng nguồn tràn về.
- C. Thuận lợi cho việc giao thông đi lại giữa các vùng.
- D. Thể hiện sức mạnh của các nhà nước phong kiến.

Câu 14. “Tứ đại phát minh” của Trung Quốc bao gồm các thành tựu về kĩ thuật nào sau đây?

- A. Giấy, la bàn, thuốc súng, kĩ thuật in.
- B. Giấy, gốm sứ, lịch pháp, đúc đồng.
- C. La bàn, kĩ thuật in, làm đồng hồ, gốm.
- D. In ấn, xe chỉ nam, tiền giấy, giấy.

Câu 15. Bộ sử nổi tiếng “Sử kí” của Trung Quốc do ai biên soạn?

- A. Không Tử
- B. Lão Tử
- C. Tư Mã Thiên
- D. Mạnh Tử

Bài 2. Câu trắc nghiệm đúng, sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau và chọn **đúng** hoặc **sai** trong mỗi ý a, b, c, d.

“Trung Quốc là một trong bốn trung tâm văn minh lớn của phương Đông cổ đại. Cũng như ba trung tâm khác, ở đây có hai dòng sông lớn chảy qua là Hoàng Hà (dài 4.000 km) ở phía bắc và Trường Giang (còn gọi là sông Dương Tử (dài 5.000 km) ở phía nam. Hoàng Hà từ xưa thường gây ra lũ lụt, nhưng do đó đã bồi đắp cho đất đai thêm màu mỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển nông nghiệp khi công cụ sản xuất còn tương đối thô sơ. Chính vì vậy, nơi đây đã trở thành cái nôi của nền văn minh Trung Quốc.”

(Lương Ninh, *Lịch sử thế giới cổ đại*, Nhà xuất bản giáo dục, Hà Nội, 2008, trang 119)

- a. Hoàng Hà và Trường Giang đều nằm ở phía bắc Trung Quốc.
- b. Đất đai ở lưu vực Hoàng Hà màu mỡ là do lũ lụt bồi đắp phù sa trong nhiều năm.
- c. Trung Quốc có hai dòng sông lớn nên là nơi duy nhất ở phương Đông hình thành văn minh cổ đại.
- d. Lũ lụt của Hoàng Hà chỉ đem lại thiệt hại, không có lợi ích gì cho đời sống cư dân cổ đại.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau và chọn **đúng** hoặc **sai** trong mỗi ý a, b, c, d.

“Ấn Độ là một bán đảo hình tam giác, nằm ở phía nam châu Á nhưng hầu như ngăn cách với châu lục này bởi dãy núi cao nhất thế giới, Himalaya, nên còn được gọi là một “tiểu lục địa”... Vùng sông Hằng ở đông-bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa, trồng lúa nước và những cây cối gần gũi với đời sống của dân Đông Nam Á... Sông Ấn (Indus) chính là cái nôi của văn minh Ấn Độ mà dân bản địa gọi là sông Sindhu. Người láng giềng Iran phát âm là Hindu, nên gọi tên nước là xứ Hindu - Hindustan. Xưa kia từ này chỉ để gọi miền Bắc, sau dùng để chỉ chung Ấn Độ. Người Hi Lạp gọi tên sông là Indus, và tên nước là India, nhưng chính người Ấn Độ lại lấy tên một con vua truyền thuyết, thủy tổ để đặt tên chính thức cho nước mình.”

(Lương Ninh, *Lịch sử thế giới cổ đại*, Nhà xuất bản giáo dục, Hà Nội, 2008, trang 83-84)

- a. Ấn Độ được gọi là “tiểu lục địa” vì có bán đảo rộng lớn và bị ngăn cách với châu Á bởi dãy Himalaya.
- b. Tên “Hindustan” ban đầu dùng để chỉ toàn bộ lãnh thổ Ấn Độ ngay từ khi xuất hiện.
- c. Tên nước “India” do người Hi Lạp bắt nguồn từ cách đọc tên sông Indus.
- d. Vùng sông Hằng chịu ảnh hưởng gió mùa nên thuận lợi cho trồng lúa nước, điều này giải thích vì sao cư dân nơi đây sớm hình thành nghề nông.

Bài 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1. Kể tên hai con sông gắn liền với sự hình thành và phát triển của nền văn minh Ấn Độ.

Câu 2. Điều kiện tự nhiên ở lưu vực sông Ấn và sông Hằng tạo điều kiện thuận lợi cho cư dân Ấn Độ cổ đại phát triển nền kinh tế nào?

Câu 3. Sau khi tràn vào miền Bắc Ấn Độ, người A-ri-a thành lập một số nhà nước và thiết lập

chế độ nào?

Câu 4. Tên gọi Ấn Độ bắt nguồn từ đâu?

Câu 5. Kể tên hai tôn giáo khởi nguồn từ Ấn Độ có ảnh hưởng sâu rộng nhất đến các quốc gia trên thế giới.

Câu 6. Nhà nước đầu tiên của người Trung Quốc xuất hiện ở khu vực nào?

Câu 7. Chế độ phong kiến ở Trung Quốc được hình thành dưới triều đại nào?

Câu 8. Triều đại nào ở Trung Quốc đã ban hành chế độ đo lường, tiền tệ, chữ viết và pháp luật chung lần đầu tiên trong cả nước?

Câu 9. Trước khi Tần Thủy Hoàng thống nhất đất nước, Trung Quốc ở trong thời kì nào?

Câu 10. Kể tên hai giai cấp cơ bản trong xã hội phong kiến Trung Quốc.

Câu 11. Trong xã hội Trung Quốc thời phong kiến, những người nông dân bị mất ruộng, trở nên nghèo túng, phải nhận ruộng của địa chủ để cày cấy, được gọi là gì?

Câu 12. Khi nhận ruộng đất để canh tác, những người nông dân lĩnh canh phải nộp lại một phần hoa lợi cho địa chủ - phần hoa lợi đó được gọi là gì?

b. Tự luận

Câu 1. Nêu những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại. Kể tên một số thành tựu về tôn giáo, kiến trúc của Ấn Độ cổ đại có ảnh hưởng đến Việt Nam.

Câu 2. Nêu những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh Trung Quốc cổ đại. Trong các thành tựu của nền văn minh Trung Quốc cổ đại, em ấn tượng nhất thành tựu nào? Vì sao?

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

A. Nội dung kiến thức trọng tâm

Bài 5. Trái Đất trong hệ Mặt Trời. Hình dạng và kích thước của Trái Đất

Bài 6. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và các hệ quả địa lí

Bài 7. Chuyển động Trái Đất quay quanh Mặt Trời và các hệ quả địa lí.

B. Bài tập, câu hỏi tham khảo

Bài 1. Tự luận

Câu 1. Việt Hùng đang ở Việt Nam và gọi điện cho bạn mình là Anna đang ở Pháp. Việt Hùng bắt đầu gọi lúc 20 giờ ngày 10/12/2025. Hỏi, khi Việt Hùng gọi cho Anna thì ở Pháp đang là mấy giờ? (Cho biết Việt Nam thuộc múi giờ 7 và Pháp thuộc múi giờ 3.)

Câu 2. Hoàn thiện bảng sau để có kiến thức đúng về hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa trên Trái Đất.

Tiêu chí	Từ sau 21/3 đến trước 23/9		Từ sau 23/9 đến trước 21/3	
	Nửa cầu Bắc	Nửa cầu Nam	Nửa cầu Bắc	Nửa cầu Nam
Góc chiếu của tia sáng Mặt Trời				
Lượng nhiệt nhận được từ ánh sáng Mặt Trời				
Mùa				
So sánh độ dài ngày và đêm				

Bài 2. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1. Theo thứ tự xa dần Mặt Trời, Trái Đất đứng ở vị trí thứ mấy trong Hệ Mặt Trời?

Câu 2. Trái Đất có dạng hình gì?

Câu 3. Bán kính tại Xích đạo của Trái Đất là bao nhiêu km?

Câu 4. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng nào?

Câu 5. Quỹ đạo chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời có dạng hình gì?

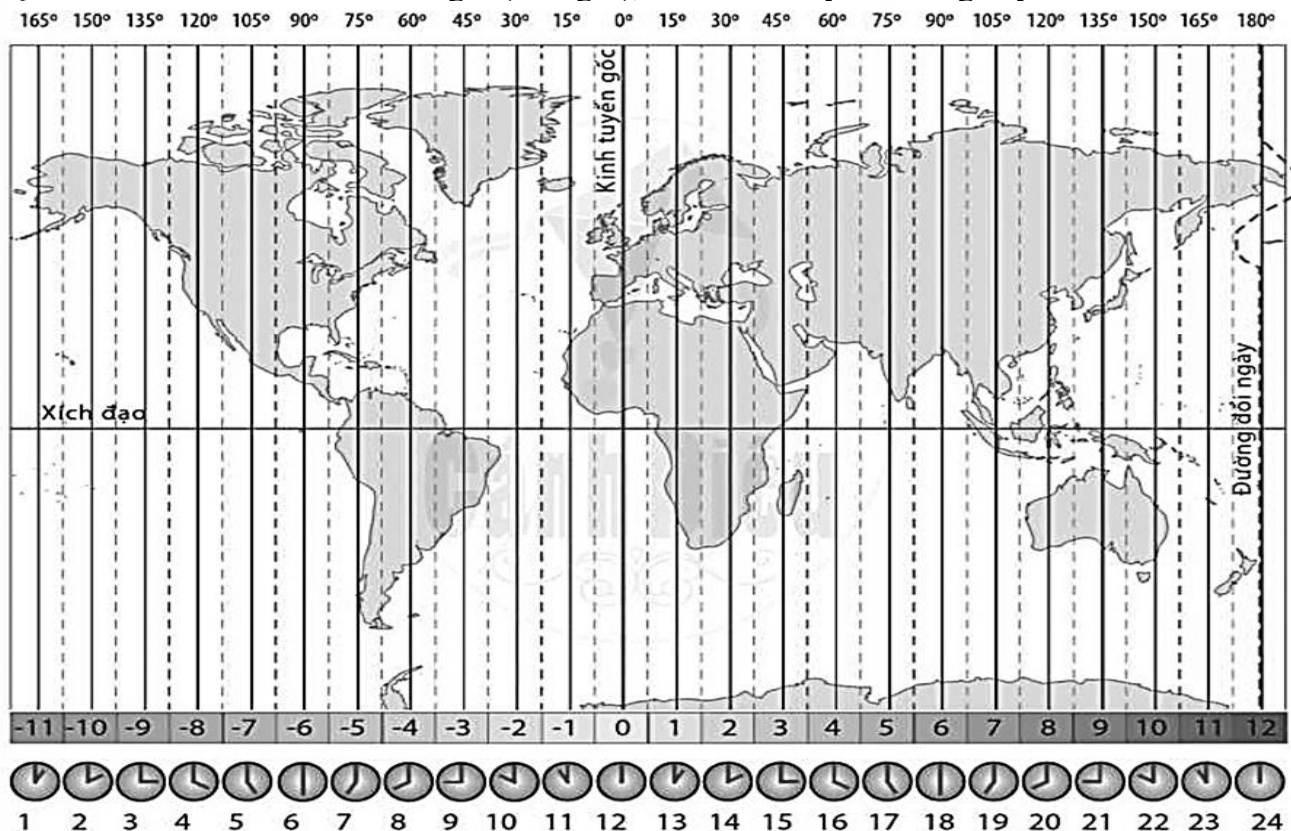
Câu 6. Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời theo hướng nào?

Câu 7. Thời gian Trái Đất chuyển động một vòng quanh trục là bao lâu?

Câu 8. Khi chuyển động quanh Mặt Trời trục Trái Đất như thế nào?

Bài 3. Câu trắc nghiệm đúng, sai

Quan sát hình 6.2. Các khu vực giờ (múi giờ), cho biết các ý sau đúng hay sai.



Hình 6.2. Các khu vực giờ (múi giờ)

Câu 1. Bề mặt Trái Đất chia thành 12 khu vực giờ.

Câu 2. Mỗi khu vực giờ trên Trái Đất có độ rộng là 30^0 kinh tuyến.

Câu 3. Khu vực giờ gốc là khu vực giờ có đường kinh tuyến gốc ở chính giữa.

Câu 4. Việt Nam nằm trong khu vực giờ số 7.

Câu 5. Giờ của khu vực giờ số 1 được tính theo giờ chính xác của đường kinh tuyến 15^0 .

Câu 6. Hai khu vực giờ gần nhau chênh lệch nhau một giờ.

Câu 7. Khi đi về phía tây, qua mỗi khu vực giờ sẽ giảm một giờ.

Câu 8. Khi đi về phía đông, qua mỗi khu vực giờ sẽ tăng một giờ.

Bài 4. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1. Thời gian Trái Đất chuyển động 1 vòng quanh Mặt Trời là:

A. 23 giờ 56 phút 4 giây

B. 24 giờ

C. 365 ngày

D. 365 ngày 365 ngày 6 giờ

Câu 2. Trái đất chuyển động quanh Mặt Trời sinh ra hệ quả địa lí nào?

A. Hiện tượng ngày và đêm

B. Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể

C. Hiện tượng các mùa

D. Hiện tượng cực quang

Câu 3. Trục Trái Đất như thế nào so với mặt phẳng quỹ đạo?

A. nghiêng 66^0

B. nghiêng $66^0 33'$

C. nghiêng $33^0 66'$

D. Trục Trái Đất vuông góc với mặt phẳng quỹ đạo

Câu 4. Khi nhìn xuôi theo chiều chuyển động, các chuyển động ở nửa cầu Bắc có đặc điểm gì?

A. lệch về bên phải

B. lệch về bên trái

C. chuyển động ngược lại

D. chuyển động thẳng

Câu 5. Khi nhìn xuôi theo chiều chuyển động, các chuyển động ở nửa cầu Nam có đặc điểm gì?

A. lệch về bên phải

B. lệch về bên trái

C. chuyển động ngược lại

D. chuyển động thẳng

Câu 6. Vào ngày nào trong năm mọi nơi trên Trái Đất có ngày dài bằng đêm?

A. Ngày 21/3

B. Ngày 22/6

C. Ngày 22/12

D. Ngày 21/3 và 23/9

Câu 7. Hiện tượng ngày hoặc đêm dài 24 giờ xảy ra tại khu vực nào trên Trái Đất?

A. Từ cực Bắc đến cực Nam.

B. Từ chí tuyến Bắc đến chí tuyến Nam.

C. Từ vòng cực Bắc đến vòng cực Nam.

D. Từ vòng cực Bắc đến cực Bắc và từ vòng cực Nam đến cực Nam.

Câu 8. Tại sao có hiện tượng ngày và đêm luân phiên nhau ở khắp mọi nơi trên Trái Đất?

A. Do Trái Đất hình cầu và tự quay quanh trục.

B. Do Trái Đất hình cầu và quay quanh Mặt Trời.

C. Do trục Trái Đất luôn nghiêng.

D. Do Mặt Trời quay quanh Trái Đất.

Câu 9. Ở nơi nào trên Trái Đất luôn có ngày bằng đêm và bằng 12 giờ?

A. Cực Bắc

B. Cực Nam

C. Chí tuyến bắc và chí tuyến Nam

D. Xích đạo

Câu 10. Trái đất chuyển động quanh trục sinh ra hệ quả địa lí nào?

A. Hiện tượng các mùa.

B. Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể.

C. Hiện tượng cực quang.

D. Hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo vĩ độ.

Chúc các con ôn tập và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!